

Bản án số: 20/2022/HNGĐ-ST

Ngày 31-3-2022

V/v Ly hôn giữa

chị Nh và anh A.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Nghị

2. Bà Phạm Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 31-3-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2022/TLST-HNGĐ ngày 26-01-2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16-3-2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Hương Nh, sinh năm 1991.

ĐKHKT: Thôn A, xã Ch, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Tạm trú: Thôn Qu, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn A, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn A, xã Ch, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(Chị Nh, anh A đều có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai nguyên đơn chị Phạm Thị Hương Nh trình bày: Chị kết hôn với anh A là do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã Ch vào tháng 3-2009. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận được 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp, anh A hay ghen dẫn đến vợ chồng hay cãi nhau. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng và sống ly thân từ tháng 5-2017 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh A. Về nuôi con

chung: Chị và anh A có 02 con chung là Hoàng Văn Th, sinh ngày 15-3-2008 và Hoàng Anh T, sinh ngày 04-12-2010. Từ khi vợ chồng sống ly thân anh A là người trực tiếp nuôi 02 con. Khi ly hôn chị tôn trọng quan điểm của 02 con, nếu 02 con xin ở với anh A chị nhất trí, chị có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Về chia tài sản chung: Chị và anh A tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn anh Hoàng Văn A trình bày: Về điều kiện, thời gian, địa điểm kết hôn như chị Nh trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp. Vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2017 đến nay. Nay chị Nh xin ly hôn anh, anh cũng nhất trí. Anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị Nh được ly hôn. Về nuôi con chung: Anh và chị Nh có 02 con chung là Hoàng Văn Th, sinh ngày 15-3-2008 và Hoàng Anh T, sinh ngày 04-12-2010. Từ khi vợ chồng sống ly thân anh là người trực tiếp nuôi 02 con. Khi ly hôn anh xin nuôi 02 con, anh xin nuôi 02 con hoàn toàn, không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi con. Về chia tài sản chung: Không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, trước khi Hội đồng xét xử nghị án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, người tham gia tố tụng đã chấp hành cơ bản đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho ly hôn giữa chị Nh và anh A. Về nuôi con chung: Giao cho anh A trực tiếp nuôi 02 con cháu Th và cháu T, chị Nh không phải cấp dưỡng nuôi con, chị Nh được quyền thăm nom chăm sóc con chung. Về chia tài sản chung: Chị Nh và anh A không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Nh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện H nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nh khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh A, trú tại Thôn A, xã Ch, huyện H. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện H, tỉnh Thái Bình. Chị Nh, anh A đều có đơn xin vắng mặt tại phiên hòa giải và phiên tòa, vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được và Quyết định mở phiên tòa xét xử vắng mặt chị Nh, anh A theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Chị Nh, anh A kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ch vào tháng 3-2009, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp nhau. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng và sống ly thân từ tháng 5-2017 đến nay. Chị Nh, anh A đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Nh, anh A ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nh, anh A đã căng thẳng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy cần xử cho ly hôn giữa chị Nh và anh A là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị Nh và anh A có 02 con chung là Hoàng Văn Th, sinh ngày 15-3-2008 và Hoàng Anh T, sinh ngày 04-12-2010. Chị Nh tôn trọng quan điểm của 02 con, anh A xin nuôi 02 con, anh không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi con, 02 con đều xin ở với anh A. Xét thấy, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[4] *Về chia tài sản chung*: Chị Nh, anh A không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Nh phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 và khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Hương Nh và anh Hoàng Văn A.
2. *Về nuôi con chung*: Giao cho anh A trực tiếp nuôi 02 con là Hoàng Văn Th, sinh ngày 15-3-2008 và Hoàng Anh T, sinh ngày 04-12-2010, chị Nh không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.
3. *Về chia tài sản chung*: Không xem xét giải quyết.
4. *Về án phí*: Chị Nh phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Nh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003551 ngày 26-01-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình (chị Nh đã nộp đủ tiền án phí).
5. Chị Nh, anh A vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Nơi nhận:

- Dương sự
- VKSND huyện H;
- Chi cục THA huyện H;
- UBND xã Ch;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Nhân